

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 311/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 7 - 2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
quyền nuôi con chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP-TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Quyến;
2. Ông Huỳnh Mẫn Xuyên.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trện – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 209/2020/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về quyền nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2020/QĐXXST-HN, ngày 18 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2020/QĐST-HN, ngày 10 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Đoàn Vân N**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: khu vực 2, phường K, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: **Dương Hiền H**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Đoàn Vân N (sau đây gọi chị N) trình bày: giữa chị và bị đơn Dương Hiền H (sau đây gọi anh H) qua tìm hiểu nhau mà tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân vào năm 2014, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không quan tâm, lo lắng gì đến vợ con mà chỉ chơi bời ở những nơi không lành mạnh,

vợ chồng bất đồng trong nhiều việc nên thường cãi vã nhau, đã nhiều lần hoà giải hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về hôn nhân: xin ly hôn với anh H.

-Về con chung: có hai con chung tên Dương Hải M (nữ), sinh ngày 05 tháng 12 năm 2014 và cháu Dương Gia P (nam), sinh ngày 17 tháng 10 năm 2017. Từ khi ly thân đến nay, con chung do chị nuôi dưỡng, nay ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng.

-Về nợ và tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn Dương Hiền H trình bày: Thừa nhận lời trình bày của chị N về quan hệ hôn nhân, con chung và thời gian ly thân, về nguyên nhân mâu thuẫn anh H xác định là vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã, do sống chung không hạnh phúc nên anh cũng đồng ý ly hôn. Về con chung hiện đang sống với chị N, nay ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu M, anh đồng ý để cháu Phúc cho chị N nuôi dưỡng, chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa hôm nay, anh H trình bày: từ khi ly thân đến nay hơn hai năm thì các con do chị N nuôi dưỡng, nay anh suy nghĩ lại nếu mỗi người nuôi một cháu thì sẽ chia rẽ tình cảm của các cháu nên anh đồng ý để vợ nuôi cả hai con, khi nào có tiền thì anh lo tiếp nuôi con, anh yêu cầu không ràng buộc nghĩa vụ cấp dưỡng. Về nợ và tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị N cũng đồng ý nuôi cả hai con chung mà chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: về thủ tục tố tụng: Tòa án, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án. Về nội dung, tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thỏa thuận được toàn bộ nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, tranh chấp về quyền nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều

39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: chị N và anh H qua tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 11 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

[3] Tại phiên tòa hôm nay các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TẠI PHIÊN TÒA

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147, các Điều 212, 213, 235 và 246 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị Đoàn Vân N và anh Dương Hiền H thuận tình ly hôn.
- Về nuôi con chung: chị Đoàn Vân N được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Dương Hải M (nữ), sinh ngày 05 tháng 12 năm 2014 và cháu Dương Gia P (nam), sinh ngày 17 tháng 10 năm 2017 cho đến khi cháu M, cháu P đủ 18 tuổi hoặc khi anh H, chị N có yêu cầu khác.

Anh Dương Hiền H chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh H mà không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu, không xem xét
- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Đoàn Vân N phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004737, ngày 02.6.2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không phải nộp thêm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THADS huyện PH;
- UBND xã T, h. H, tỉnh Hậu Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Nguyễn Thanh Liêm